

Bản án số: 115/2019/HSST
Ngày 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Sỹ Tiến,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân,
Bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1969 tại xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm M, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, trình độ văn hoá: lớp 9/12, Đảng, đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Văn T - chết) và bà Đậu Thị T (chết). Anh chị em ruột có 5 người, bị cáo con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1968, làm ruộng ở xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; Con: có 3 con, con đầu sinh năm 1990, con út sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án sơ thẩm số: 218/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng” tại bản án sơ thẩm số: 56/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Danh bản, chỉ bản số: 299, Công an huyện Yên Thành lập ngày 31/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, sau đó ngày 08/6/2019 bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Văn H (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 27/7/1995 tại xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm B, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, trình độ văn hoá: lớp 9/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Phan Văn D, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1969. Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số: 300, Công an huyện Yên Thành lập ngày 31/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019, sau đó ngày 08/6/2019 bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay (*có mặt*).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964.

Trú tại: Xóm M, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/5/2019, khi Nguyễn Văn T đi làm ở huyện T, tỉnh Nghệ An, do mắc nghiện ma túy cho nên bị cáo đã mua Heroine của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) với giá 350.000 đồng. Mục đích của bị cáo là đem về nhà để vừa sử dụng vừa để bán kiếm lời để phục vụ cho nhu cầu mắc nghiện của mình.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30/5/2019, Phan Văn H (trú tại xã ĐT, huyện YT) sử dụng điện thoại số thuê bao 0867.198.... của mình gọi vào số thuê bao 0975.133.... của Nguyễn Văn T mục đích hỏi mua ma túy về để sử dụng. H nói qua điện thoại với T: “Bác ơi có hàng không để cho cháu năm trăm?”. T trả lời “Mi đi ra sau rú tau đưa cho”. Sau khi được T hẹn, Phan Văn H đi bộ ra khu vực đồi, thuộc xóm M, xã MT, huyện YT đứng chờ bên đường. Nguyễn Văn T lấy số ma túy đã mua được ở huyện T chia ra một ít gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cầm đến điểm hẹn bán cho H. Tại điểm hẹn, T để gói ma túy xuống đất rồi đi đến nói với H: “Tau để dưới đất, mi lại mà lấy”. H đến lấy gói ma túy mà T để dưới đất và đưa cho T 500.000 đồng. Sau đó, khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ tại khu vực xóm M, xã MT, huyện YT về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thành phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác Công an huyện đã thu giữ trong lòng bàn tay phải của Phan Văn H một gói nhỏ bên ngoài bọc giấy màu vàng, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng (nghi ma túy), đồng thời thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen.

Trên cơ sở lời khai của Phan Văn H, 16 giờ 00 phút ngày 30/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn T (tại Xóm M, xã MT, huyện YT) qua khám xét, đã thu giữ bên trong chiếc chăn bông trên giường ngủ của T một gói nhỏ bên ngoài bọc giấy

màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy). Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia, màu đen và số tiền 500.000 đồng mà T thu được từ bán ma túy cho H.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, đã xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,18 gam, lấy 0,1 gam làm mẫu giám định (mẫu M1), còn lại 0,08 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn H có khối lượng 0,14 gam, lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định (mẫu M2), còn lại 0,04 gam. Số chất bột còn lại của hai bị cáo đã được niêm phong lại.

Tại kết luận giám định số 816/KL-PC09(MT) ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

+ 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Nguyễn Văn T và Phan Văn H gửi tới giám định là Heroine.

+ Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,18 gam; Số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn H có khối lượng 0,14 gam.

Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Phan Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật Chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T 0,18 gam Heroine, đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định còn lại 0,08 gam; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen có sim số 0975.133.... (máy đã qua sử dụng) và 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) là số tiền mà T thu từ việc bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Văn H 0,14 gam Heroine đã lấy 0,1 gam để giám định còn lại 0,04 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen có sim số 0867.198.... (máy đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt đối với Phan Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do các bị cáo là người mắc nghiện, là lao động nông nghiệp thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Văn T 0,08 gam Heroine.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) của Nguyễn Văn T là số tiền thu được từ bán ma túy mà có.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen có sim số: 0975.133.... (máy đã qua sử dụng)
- + Tịch thu tiêu hủy của Phan Văn H 0,04 gam Heroine.
- + Tịch thu sung quỹ nhà nước của Phan Văn H 01 điện thoại di động Viettel màu đen, có sim số 0867.198.... (máy đã qua sử dụng).

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai, các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Nguyễn Văn T đã mua Heroine vừa để sử dụng và vừa bán để kiếm lời. Từ việc bắt quả tang hành vi tàng trữ chất ma túy của Phan Văn H, cơ quan điều tra đã khám xét và, bắt giữ Nguyễn Văn T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; ra các Quyết định tố tụng; Lệnh khám xét khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can; trưng cầu giám định, kết luận giám định theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy, đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phan Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Nguyễn Văn T đã mua Heroine vừa để sử dụng vừa bán kiếm lời. Khi bị khám xét đã thu giữ của bị cáo số Heroine có khối lượng 0,18 gam (*Không thấy, mười tám gam*). Bị cáo đã bán cho Phan Văn H 0,14 gam (*không thấy, mười bốn gam*), như vậy tổng khối lượng Heroine mà Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,32 gam (*Không thấy, ba mươi hai gam*). Phan Văn H do mắc nghiện ma túy nên đã mua của Nguyễn Văn T khối lượng 0,14 gam Heroine (*không thấy, mười bốn gam*) tàng trữ để sử dụng, chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Phan Văn H theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng mức.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Nguyễn Văn T là người mắc nghiện ma túy, bị cáo đã mua ma túy vừa bán kiếm lời, vừa sử dụng; Phan Văn H tàng trữ chất ma túy để phục vụ cho nhu cầu mắc nghiện của mình. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi bị nhà nước nghiêm cấm. Trước tình hình tội phạm ma túy ở địa phương ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều nỗ lực trong việc đấu tranh, ngăn chặn nhưng hành vi mua bán, tàng trữ trái phép ma túy vẫn xảy ra nhiều, chính vì vậy, phải nghiêm khắc lên án với các bị cáo, nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ với các bị cáo:

Đối với Nguyễn Văn T, là người có nhân thân xấu, tuy được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã bị truy tố và xét xử nhiều lần. Mặt khác bản thân bị cáo là người mắc nghiện ma túy, vì vậy, với bị cáo phải xét xử nghiêm, cần thiết phải cách ly xã hội để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Tuy nhiên cũng xét, bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bố, mẹ bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy cần đó đây là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Phan Văn H, tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người mắc nghiện ma túy, với cáo cũng cần phải xét xử nghiêm và phải cách ly khỏi xã hội. Tuy nhiên cũng xét, Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người mắc nghiện ma túy, là lao động nông nghiệp thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn T về việc bị cáo mua ma túy của một người đàn ông ở huyện T, tỉnh Nghệ An, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có kết quả.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, phương tiện của các bị cáo như ma túy, tiền thu được từ bán ma túy, điện thoại, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự xử lý như sau:

Với vật chứng, phương tiện thu của Nguyễn Văn T:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine là chất ma túy mà nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) là số tiền do Nguyễn Văn T thu được từ bán ma túy cho Phan Văn H.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia, màu đen có sim số 0975.133.... là phương tiện liên lạc thực hiện phạm tội.

Với vật chứng, phương tiện thu của Phan Văn H:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam Heroine mà nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Viettel màu đen, có sim số 0867.198.... là phương tiện liên lạc thực hiện phạm tội.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Phan Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Nguyễn Văn T 2 năm, 3 tháng tù (*Hai năm, ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 30/5/2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Phan Văn H 1 năm tù (*Một năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 30/5/2019).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Văn T 0,08 gam Heroine. (Đã được niêm phong trong một phong bì thư)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) của Nguyễn Văn T (Số tiền đã được nộp vào tài khoản 39490104774600000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành mở tại KBNN huyện Yên Thành theo giấy nộp tiền ngày 08/8/2019).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Nokia, màu đen có sim số 0975.133.... (máy đã qua sử dụng)

- Tịch thu tiêu hủy của Phan Văn H 0,04 gam Heroine. (Đã được niêm phong trong một phong bì thư)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của Phan Văn H 01 điện thoại Viettel màu đen, có sim số 0867.198.... (máy đã qua sử dụng).

Chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phan Văn H mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Tiến